

Những Chặng Đường Tu Học Của Người Cư Sĩ (Phần 3)

ISSN: 2734-9195 16:36 01/02/2024

Tâm không hết tham lam trộm cắp thì tu học theo đạo Phật chẳng những hoài công vô ích, mà còn làm cho Phật giáo mang tiếng.

Những Chặng Đường Tu Học Của Người Cư Sĩ

THỌ NGŨ GIỚI

Trong đạo Phật, năm giới cấm này là năm tiêu chuẩn làm người; người nào sống không đúng năm giới này là chưa xứng đáng làm người.

Những Chặng Đường Tu Học Của Người Cư Sĩ (Phần 3)

Trước khi muốn thọ Ngũ Giới, thì các bạn phải tìm hiểu THỌ NGŨ GIỚI nghĩa là gì? Cụm từ THỌ NGŨ GIỚI có hai phần:

1- Thọ

2- Ngũ Giới

Bây giờ các bạn tìm hiểu nghĩa của từ “thọ”. Vậy THỌ nghĩa là gì?

Thọ có nghĩa là chấp nhận, đồng ý, chịu phép. Ngũ Giới có nghĩa là năm giới cấm. Hai từ ghép chung lại là “thọ Ngũ Giới”, có nghĩa là chấp nhận sống đúng năm giới cấm, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong năm giới này.

Trong đạo Phật, năm giới cấm này là năm tiêu chuẩn làm người; người nào sống không đúng năm giới này là chưa xứng đáng làm người.

Bây giờ, Thầy sẽ truyền năm giới cấm này cho quý Phật tử, quý vị hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ để thông suốt những giới cấm này.

Ở đây, Thầy không truyền năm giới cấm suông. Vì đạo Phật là đạo tự giác, tự nguyện, nên ai đến với đạo Phật đều phải đến với sự giác ngộ, thông suốt bốn chân lý của nó. Do thông suốt bốn chân lý của nó, nên đến với niềm tin sâu

thảm tận đáy lòng của mình. Do đó mình phải tự nguyện, tự giác chấp nhận những giới đức, giới hạnh làm cuộc sống. Cho nên đạo Phật không khuyến dụ ai hết.

Đạo Phật là đạo giải thoát, nên không có năm giới cấm, vì có giới cấm là có sự bắt buộc kẻ khác. Có sự bắt buộc kẻ khác thì làm sao gọi là đạo giải thoát? Năm giới cấm này là do các tổ chế ra để cấm các tu sĩ Đại thừa phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới, v.v...

Ở đây Thầy truyền năm giới cấm, tức là truyền dạy quý phật tử năm đức hạnh làm người. Người nào giữ tròn năm đức hạnh này mới xứng đáng làm người. Vậy năm đức hạnh này là gì?

Năm Giới đức hạnh này gồm có:

1- *Giới Cấm Sát Sanh* = Giới Đức Hiếu Sinh.

2- *Giới Cấm Tham Lam, Trộm Cướp* = Giới Đức Buông Xả.

3- *Giới Cấm Tà Dâm* = Giới Đức Chung Thủy.

4- *Giới Cấm Vọng Ngữ* = Giới Đức Thành Thật.

5- *Giới Cấm Uống Rượu* = Giới Đức Minh Mẫn.

Giới thứ nhất: CẤM SÁT SANH

Giới cấm sát sanh là “GIỚI ĐỨC HIẾU SINH”. Người phật tử cần phải học hiểu và sống cho đúng những đức hạnh này.

Giới Đức Hiếu Sinh này là lòng thương yêu sự sống của muôn loài trên hành tinh này.

Giới Đức Hiếu Sinh chỉ có con người mới thực hiện được. Vì thế đạo Phật ra đời mới đem chỉ dạy cho nhân loại, để con người xây dựng cho mình có một tâm hồn hiếu sinh. Nhờ tâm hồn hiếu sinh, con người mới sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh, để biến cảnh sống trên hành tinh này thành cảnh sống an lạc cho mọi sự sống của muôn loài.

Những Chặng Đường Tu Học Của Người Cư Sĩ (Phần 3)

Hành tinh của chúng ta đang sống là một hành tinh có nhiều duyên hợp, để sống và nảy sinh ra sự sống khác nhau. Có trùng trùng duyên hợp thì phải có trùng trùng duyên sanh. Sanh diệt là một thể tự nhiên của hành tinh sống. Hành tinh sống là một hành tinh có nhiều duyên hợp lại để tạo thành một sự sống

mới. Tạo thành sự sống mới có nghĩa là do các duyên hợp lại tạo ra một loài vật mới như: thực vật hay động vật mới.

Cho nên vạn vật sinh ra không phải là do ĐẮNG TẠO HÓA, mà do CÁC DUYÊN HỢP.

Chúng ta và vạn sinh vật do từ các duyên hợp lại sinh ra, cho nên chúng ta phải thương yêu nhau, thương yêu tất cả chúng sanh, vì có thương yêu chúng sanh thì chúng ta mới bảo vệ sự sống của muôn loài và của chính chúng ta. Nếu vô tình chúng ta hủy hoại sự sống của chúng sanh (sự sống của loài vật), là chúng ta tự huỷ hoại sự sống của chính mình.

Tại sao lại gọi hành tinh của chúng ta là hành tinh sống?

Trong vũ trụ có nhiều thái dương hệ, trong mỗi thái dương hệ có nhiều hành tinh, trong các hành tinh phần nhiều là hành tinh chết, vì nơi đó không có sự sống. Trong không gian vũ trụ có rất ít hành tinh sống so với hành tinh chết.

Hành tinh sống có nghĩa là nơi đó có môi trường sống phù hợp cho vạn vật sinh sôi, nảy nở, sống và lớn lên. Bắt đầu từ loài rong rêu, thảo mộc, rồi đến các loài vi khuẩn, côn trùng và cầm thú sinh ra. Cuối cùng là loài người.

Loài người là một loài động vật cao cấp, thông minh nhất trong các loài vật. Nhờ có bộ óc thông minh, nên loài người được xem là chúa tể của muôn loài.

Các loài động vật trên hành tinh sống này thường giết hại lẫn nhau, ăn thịt nhau mà chẳng chút thương nhau. Loài người cũng chỉ là một loài động vật, nên bản năng vẫn còn tính chất hung ác như các loài khác, vì thế vẫn giết hại và ăn thịt. Hiện giờ loài người tự cho mình là văn minh, nhưng bản chất hung ác vẫn còn mang nặng trong tâm hồn.

Như đã nói ở trên, loài người vượt hơn muôn loài là nhờ có bộ óc thông minh, là nhờ có tình cảm sâu sắc, nên từ đó xuất hiện những con người thoát ra khỏi bản chất hung ác của loài động vật, tuyên dương lòng thương yêu sự sống của muôn loài. Đó là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài đã xây dựng cho loài người một nền đạo đức nhân bản - nhân quả, và kêu gọi mọi người, mọi loài vật hãy thực hiện lòng hiếu sinh (tâm từ bi), lòng yêu thương nhau một cách chân thật.

Lòng thương yêu sự sống của muôn loài xuất hiện theo từng cấp độ:

1- Cấp độ thứ nhất: Con người biết thương con người.

2- Cấp độ thứ hai: Con người biết thương các loài động vật khác.

3- Cấp độ thứ ba: Con người biết thương cây cỏ và thảo mộc.

Gồm ba cấp độ này lại mới được gọi là lòng hiếu sinh. Lòng hiếu sinh xuất phát từ tâm từ, bi, hỷ, xả. Trong đạo Phật, tâm từ, bi, hỷ, xả còn có tên là “Tứ Vô Lượng Tâm”. Tứ Vô Lượng Tâm là một pháp môn tu tập để thực hiện “Đạo Đức Hiếu Sinh”.

Một người sống có lòng hiếu sinh là người biết thương sự sống của muôn loài. Người nào sống được như vậy mới thật sự là bậc Thánh nhân. Vì chỉ có bậc Thánh nhân mới sống được như vậy, sống mà không nỡ giết hại và ăn thịt lẫn nhau, đó là một hành động không còn mang bản chất hung ác của loài động vật; đó là một hành động mà loài cầm thú không thể làm được, chỉ có con người mới thực hiện được mà thôi.

Bởi vậy, Thánh nhân không phải từ trên trời rơi xuống hay dưới đất chui lên, mà từ con người, con người biết thương yêu sự sống của muôn loài.

Chỉ có con người biết tu sửa thân tâm, biết ngăn và diệt ác pháp, biết làm điều lành, biết không làm khổ mình, khổ người, khổ muôn loài. Người biết làm như vậy, đó là Thánh nhân.

Do biết khổ nên cố gắng khắc phục mình không làm điều ác, luôn sống làm điều lành, đó là tu tập để làm Người thật là Người, để làm Thánh thật là Thánh.

Quý phật tử hãy nhìn xem mọi người đang sống quanh ta, tìm một người biết thương yêu sự sống của muôn loài thì thật là hiếm thấy. Phải không quý vị?

Giới Đức Hiếu Sinh này là để xác định đức hạnh từ, bi, hỷ, xả của phật tử, dù ấu thơ, hay già nua xuất gia đều phải sống đúng như vậy, mới được gọi Thánh cư sĩ đệ tử của Phật.

Vậy mà có một số người, mặc áo như Phật, tự xưng mình là tu sĩ đệ tử của Phật, tu theo pháp môn chánh gốc Nguyên Thủy của Phật, thế mà hằng ngày ăn thịt chúng sanh, chẳng khởi lòng yêu thương trước sự đau khổ và chết chóc của loài vật. Tội ác bằng non, bằng núi như vậy mà lại tìm cách che đậy và dối gạt mọi người, nhất là lấy câu kinh Niết Bàn, họ bảo rằng: *“Trước giờ thị tịch đức Phật còn ăn thịt heo rừng”*. Thật là lời bịa đặt khéo léo và gian xảo vô cùng. Quý phật tử nhận xét xem, không có lối che đậy tuyệt hảo nào bằng cách là bảo: *“Đức Phật ăn thịt chúng sanh”*. Bảo đức Phật ăn thịt chúng sanh thì không còn sợ ai lên án và kết tội mình nữa.

Trong khi đó, đức Phật thường dạy chúng ta: *“Thừa tự pháp, không nên thừa tự thực phẩm”*. Giới luật thứ nhất dạy **“CẤM SÁT SANH”**. Thế mà họ dám bịa đặt ra

câu chuyện đức Phật ăn thịt heo rừng trước khi chết.

Lúc bấy giờ, có một vị tỳ kheo ở xa đến trình Phật một sự kiện xảy ra: “Kính bạch đức Thế Tôn, trên đường đến đây, chúng con có hai người mong đến để được gặp Phật. Giữa đường, con nhờ uống nước có trùng nên còn sống sót về đây gặp Phật, còn bạn con vì giữ giới luật, không uống nước có trùng nên đã chết giữa đường. Vậy xin đức Phật phán xét như thế nào?”

Đức Phật bảo: “Kẻ ngu si kia! Ông có biết rằng: Vị tỳ kheo do không uống nước có trùng đã gặp Phật, trước khi ông đến đây không? Còn ông gặp Phật mà lại không bao giờ gặp Phật. Ông có hiểu chưa?”. Lời dạy này xác định tu sĩ và cư sĩ Phật giáo hiện giờ không bao giờ gặp Phật, là vì họ phạm giới, phá giới, v.v...

Uống nước có trùng mà còn không gặp Phật, thì thử hỏi quý sư, thầy và cư sĩ: *“Ăn thịt chúng sanh thì làm sao tu hành giải thoát được?”*. Các sư, thầy, cư sĩ gọi là Thánh tăng, Thánh ni và Thánh cư sĩ, mà ăn thịt chúng sanh thì Đức Hiếu Sinh ở đâu? Các sư thầy và quý cư sĩ có biết không? Đạo Phật có Tứ Vô Lượng Tâm, vậy Tứ Vô Lượng Tâm của các sư thầy ở đâu? THÁNH ĐỨC HIẾU SINH không tròn thì làm sao làm Thánh tăng, Thánh ni, Thánh cư sĩ được.

Thánh tăng, Thánh ni và Thánh cư sĩ còn ăn thịt chúng sanh thì Thánh đó là Thánh gì? Câu hỏi này để tự quý vị suy ngẫm trả lời.

Người cư sĩ chân chánh trong đạo Phật còn không ăn thịt chúng sanh, thì thử hỏi quý vị là tu sĩ, thông suốt kinh điển của Phật để làm gì? Quý vị có bằng những người cư sĩ này không?

GIỚI ĐỨC HIẾU SINH này để xác chứng trong bốn giới đệ tử của Phật:

1- Ưu Bà Tắc

2- Ưu Bà Di

3- Tăng

4- Ni

Ai là Thánh đệ tử của Phật, và ai là Ma Ba Tuần đội lột đệ tử của Phật? Qua Giới Đức Hiếu Sinh này, sẽ giúp chúng ta nhận rõ được CHÂN PHẬT TỬ hay là GIẢ PHẬT TỬ. Khi nhận rõ chân phật tử là đệ tử của Phật thì phải hết lòng cung kính, cúng dường và tôn trọng lẫn nhau, để cho Phật pháp được trường tồn.

Đệ tử của Phật sao lại còn ăn thịt chúng sanh? Như vậy đạo Phật có còn xứng đáng là đạo từ bi nữa không? Có còn xứng đáng là nền đạo đức nhân bản - nhân

quả sống không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh nữa không? Có còn xứng đáng là đạo trí tuệ nữa không? Nếu là đạo trí tuệ, sao lại ăn thịt chúng sanh mà không có tư duy, suy nghĩ đâu là thiện, đâu là ác? Nếu là đạo của trí tuệ, sao lại còn đắm mê dục lạc về ăn uống như vậy?

Để che đậy tâm hung ác phạm phu tục tử, chạy theo dục vọng thế gian trong ăn uống, có một số tu sĩ bảo rằng: “*Ăn thịt chúng sanh không thấy, không nghe, không nghĩ*”, và: “*Phật còn ăn thịt heo rừng trước khi chết*”. Lời nói này thật là tội lỗi, không biết tội ấy phải chịu đến ngàn trùng kiếp nào cho hết được. Bằng chứng là tu sĩ thời nay không có ai tu chứng quả A La Hán, là do chỗ không giữ gìn Thánh hạnh hiếu sinh. Mặc dù có những tu sĩ không ăn thịt chúng sanh, nhưng lòng hiếu sinh không có, vì họ không tu tập và rèn luyện Tứ Vô Lượng Tâm.

Vu khống cho Phật ăn thịt chúng sanh để che tội ác của mình, thật là điều ngoa, xảo quyết của những người đội lốt Phật giáo. Đó là hành động phá Đức Hạnh Thánh trong đạo Phật, tội ấy là tội Ba La Di, tội đọa địa ngục, tội bị chém đứt đầu.

Lòng hiếu sinh là một Thánh Đức của người tu sĩ Phật giáo. Nhưng dù là tu sĩ hay cư sĩ cũng đều phải thực hiện cho bằng được, nếu không thì phải trả nợ máu xương rất nặng trong nhiều kiếp.

Người tu sĩ nào đi ngược lại Giới Đức Hiếu Sinh này là tu sĩ của tà đạo, chỉ biết nuôi thân mình bằng xương máu của chúng sanh thì sao gọi là Thánh đệ tử của Phật.

Trong Bát Chánh Đạo, xin hỏi quý bạn: Chánh Mạng là gì?

Có phải chăng, nuôi mạng sống của mình bằng máu, xương của chúng sanh là Chánh Mạng ư?

Nuôi Chánh Mạng sao lại nỡ nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh? Nuôi mạng sống của mình như vậy là Chánh Mạng ư?

Nuôi mạng sống của mình không có sự đau khổ của chúng sanh mới gọi là Chánh Mạng. Người ta nói và thuyết giảng về Chánh Mạng, nhưng người ta không sống đúng Chánh Mạng.

Sống không đúng Chánh Mạng mà làm đệ tử của Phật để làm gì? Thà đừng theo đạo Phật, mà đã theo đạo Phật thì phải sống cho đúng lời dạy của đức Phật. Sống không đúng lời dạy của đức Phật là phỉ báng Phật giáo.

Cho nên, sống trong tà mạng sao lại gọi là đệ tử của Phật được. Đi ngược lại chân lý của đạo Phật (Đạo Đế), mà muốn làm đệ tử Phật thì có ích lợi gì. Bát Chánh Đạo là chương trình giáo dục đào tạo, chỉ dạy cho ta có một cuộc sống chánh hạnh, đó là đức hạnh làm Người, làm Thánh.

Giới Đức Hiếu Sinh là những hành động sống đối xử với muôn loài bằng lòng yêu thương cao quý tuyệt vời, mà mọi người ai ai cũng đều phải học tập và trau dồi, không riêng những đệ tử của đức Phật.

Muốn bảo vệ sự sống của muôn loài trên hành tinh này, thì chúng ta phải cố gắng khắc phục mình, để sống trọn vẹn Giới Đức Hiếu Sinh. Bởi vì Giới Đức Hiếu Sinh là những hành động cao quý tuyệt vời, mà mọi người cần phải sống đúng như vậy, để chan hòa lòng yêu thương với muôn loài. Vì loài nào cũng muốn sống như loài nào. Có loài nào muốn chết bao giờ đâu?

“Không làm các pháp ác,

Nên làm các pháp thiện.

Ngăn ác, diệt ác pháp,

Sinh thiện, tăng trưởng thiện”.

Vậy quý phật tử giết hại chúng sanh, làm ra thực phẩm, cúng dường chư Tăng là làm thiện hay sao? Là sinh thiện và tăng trưởng thiện hay sao?

Quý phật tử có biết mình làm ngược lại với giáo lý của đức Phật không?

Trong kinh Jivaka, đức Phật dạy một người cư sĩ giết chúng sanh, làm ra thực phẩm cúng dường chư Tăng có năm điều phi công đức, tức là có năm điều tội lỗi. Do quý phật tử chưa am tường giáo lý chân chánh của Phật giáo, mà chỉ nghe biết hiểu theo kiến giải, tưởng giải của các sư: *“Ăn không thấy, không nghe, không nghĩ”, hoặc: “Ăn thịt chúng sanh tưởng rau cải là như ăn rau cải...”*.

Những ngôn ngữ này là những ngôn ngữ để đánh lừa phật tử. Các sư còn lừa đảo quý phật tử hơn nữa, bằng những lý luận nuốt cho trôi những miếng thịt động vật: *“Phật còn ăn thịt chúng sanh... ; Ăn thịt, cá cứ tưởng là rau cải sẽ là rau cải. Tại quý vị cố chấp, chứ ăn vào trong bụng rồi thì chay mặn cũng như nhau”*.

Kính thưa quý phật tử! Giới Đức Hiếu Sinh này ở đâu mà sao các sư nỡ tâm nhai nuốt được thịt chúng sanh như vậy? Các sư là Thánh tăng tỳ kheo, còn đây là Thánh cư sĩ mà còn không vi phạm giới luật này, sao Thánh tăng tỳ kheo lại

sống những điều phi giới luật như vậy? Thế mà tín đồ có mắt như mù, có tai như điếc, có ý thức như ngu. Có phải không quý vị?

Tóm lại, muốn làm một vị đệ tử Thánh tăng, Thánh ni, Thánh cư sĩ của đức Phật, thì giới luật Thánh đức hiếu sinh này phải giữ gìn nghiêm túc, giữ gìn nghiêm túc còn chưa đủ, mà còn phải tu tập Tứ Vô Lượng Tâm: từ, bi, hỷ, xả. Do tu tập Tứ Vô Lượng Tâm được sung mãn thì mới sống được trọn vẹn với lòng yêu thương muôn loài vạn vật. Nhờ có sống như vậy mới thể hiện được Thánh Đức Hiếu Sinh, chứ đừng bắt chước Tuệ Trung Thượng Sĩ, Tế Điền Tăng Hòa Thượng, Phật Sống Cự Kim Sơn và thiền sư Phần Dương, v.v... tự tại vô ngại, ăn thịt chúng sanh và uống rượu như người thế tục, thì chúng ta không còn chỗ nào bình luận cả.

Giới thứ hai: CẤM THAM LAM, TRỘM CẤP

Không tham lam, trộm cắp là một “GIỚI ĐỨC BUÔNG XẢ”. Người tu sĩ, cũng như những người cư sĩ tại gia đều cần phải học hiểu và sống đúng đức hạnh này.

Những Chặng Đường Tu Học Của Người Cư Sĩ (Phần 3)

Người có đức buông xả là người không tích lũy, không tham lam vật chất của cải tài sản; làm ra của cải bằng mồ hôi nước mắt của mình, nhưng không vì thế để của cải làm khổ mình, thường sống đơn giản, lìa xa vật chất. Người có đức buông xả thường tư duy vật chất thế gian tạo thành “sanh y”. Sanh y có nghĩa là các pháp vây quanh chúng ta, tạo thành một cuộc sống khổ đau. Của cải càng nhiều, cuộc sống càng khổ đau nhiều. Phải không quý Phật tử?

Người có tâm buông xả, xa lìa vật chất thế gian là người có tâm hồn giải thoát; người có tâm buông xả, xa lìa vật chất thế gian là người tu tập đúng chánh pháp của đạo Phật, là người sống đúng Giới hạnh của bậc Thánh cư sĩ nam và Thánh cư sĩ nữ.

Giới đức buông xả là dạy xa lìa vật chất thế gian, thì chỉ có đạo Phật mới có những người tu sĩ và cư sĩ như vậy mà thôi. Do vì pháp Phật dạy: “*Ly dục, ly ác pháp*”, nên Giới đức buông xả là một đức hạnh rất cần thiết cho bốn giới đệ tử của Phật giáo. Nếu không sống đúng oai nghi tế hạnh Giới đức buông xả, thì chẳng bao giờ tâm hết tham lam trộm cắp.

Tâm không hết tham lam trộm cắp thì tu học theo đạo Phật chẳng những hoài công vô ích, mà còn làm cho Phật giáo mang tiếng.

Trong cuộc đời tu hành, nhờ Giới Đức Buông Xả mà người đệ tử của Phật không còn tham lam, trộm cắp, không còn ham thích tiền bạc và vật dụng thế gian. Tâm hồn họ rất trong sạch và trắng bạch như vỏ ốc.

Ở thế gian, nếu mọi người lập đức buông xả thì nhà ngủ không đóng cửa, không còn lo sợ trộm cắp; không còn gian lận, lừa gạt, cân non, đo thiếu, v.v... ; không còn sợ cướp công, cướp giựt của người khác, và không còn nạn ăn hối lộ, v.v...

Giới Đức Buông Xả giúp cho con người mất của không buồn, có của cải nhiều không tham đắm, dính mắc. Người không tham đắm, dính mắc của cải vật chất thế gian là người sống đúng Giới Đức Buông Xả, là người có cuộc sống được an ổn, yên vui và hạnh phúc, và không còn buồn khổ vì vật chất.

Giới Đức Buông Xả không có nghĩa là tiêu cực không làm việc, ngược lại, người có đức buông xả thì tích cực làm việc hơn ai hết. Tại sao phải làm việc nhiều như vậy?

Làm việc nhiều như vậy là để sống, để giúp cho mọi người khác. Để sống tốt không tham lam là đức buông xả trong cần lao. Trong cần lao mà xa lìa tâm tham lam, trộm cắp, gian xảo, lừa đảo là Giới Đức Buông Xả. Cần lao làm ra của cải nhưng lại không dính mắc, tham đắm vào những vật dụng hoặc tiền của làm ra được, đó là hành động tốt. Làm ra của cải giúp cho mọi người khác, hành động giúp cho mọi người khác là đức hạnh buông xả.

Bởi vậy, ĐỨC BUÔNG XẢ thì luôn luôn đi đôi với ĐỨC CẦN LAO. Có đức buông xả, có đức cần lao như vậy mới xứng đáng là một người không tham lam trộm cắp, là một tu sĩ Thánh tăng, Thánh ni và Thánh cư sĩ nam, nữ đệ tử của Phật.

Một con người biết sống lập ĐỨC BUÔNG XẢ để tâm mình không dính mắc vật chất và tiền của, ngọc ngà, châu báu; để tâm mình được thanh thản, an lạc và vô sự; để tâm mình lìa xa tính tham lam, ích kỷ, hẹp hòi; để tâm mình lìa xa lòng tham lam, trộm cắp, lừa đảo người khác... nhưng lại sống đúng ĐỨC CẦN LAO. Nhờ có sống đúng với đức cần lao nên không thành kẻ ăn bám của xã hội, không thành gánh nặng cho những người khác.

Ở đây, quý bạn nên hiểu đạo Phật nói đời khổ, chứ không bảo trốn đời khổ. Vì nói đời khổ là để biết như thật đời là khổ. Biết đời khổ như thật để mà vượt qua những nỗi khổ của cuộc đời, chứ không có nghĩa biết đời khổ để bi quan yếm thế, để trốn khổ. Nói đời khổ tức là nói một sự thật của kiếp người, chứ không phải nói đời khổ để bỏ cuộc đời, trốn cuộc đời (tiêu cực, yếm thế, xa lánh sự sống của mọi người).

Ở đây, nói đời khổ là để chúng ta cùng nhau tập sống đức hạnh làm người biết thương yêu nhau, biết chia cơm xẻ áo, biết tha thứ, biết nhường nhịn, biết góp công góp sức siêng năng cần lao để làm cho đời bớt khổ, hay là không còn khổ nữa.

Chứ không phải biết đời khổ để bỏ cuộc đời này, để đi tìm một thế giới khác sung sướng hơn, hạnh phúc hơn, an lạc hơn... như các kinh sách tà giáo ngoại đạo và các tôn giáo khác đã từng xây dựng thế giới chư Thiên, Thiên Đàng, Cực Lạc Tây Phương, Niết Bàn, v.v... để tránh né sự khổ đau của thế gian này; để mơ tưởng một thế giới hạnh phúc an lạc hảo huyền khác. Sống theo hệ phái phát triển và các tôn giáo khác không thực tế, sống nhờ vào sự cứu khổ của kẻ khác là không bao giờ có, trong lúc mình luôn luôn làm khổ mình, làm khổ người thì ai cứu mình được. Phải không các bạn?

Do gieo rắc những tư tưởng yếm thế, tiêu cực, thụ động, v.v... nên hiện giờ có một số người yếm thế, tiêu cực, chán ngán cuộc sống thế giới này, họ đang đi tìm một thế giới khác, thế giới của chư Thiên, thế giới của chư Phật, chư Bồ Tát, thế giới Cực Lạc Tây Phương, thế giới Quy Nguyên, thế giới Nhất Nguyên, thế giới Niết Bàn. Đó là những người đầy lòng tham đắm, chạy theo dục lạc danh lợi, mong cầu dục lạc nhiều hơn ở thế giới khác nữa.

Những người cầu mong như vậy là những người không lập đức buông xả. Họ chán ngán cái thế giới của loài người, là vì họ không đạt được những dục lạc, danh lợi, chứ không phải họ buông xả.

Người sống lập đức buông xả không có nghĩa là chán ngán cuộc đời, bi quan, tiêu cực, yếm thế, mà họ đang làm tốt lại cuộc đời, xây dựng cho thế gian này trở thành Thiên Đàng, Cực Lạc. Nhờ con người có sống đúng Đức Buông Xả, thì thế gian này không còn có con người gian tham, trộm cướp nữa, không thành địa ngục.

Người sống đúng oai nghi tế hạnh Giới Đức Buông Xả biết rõ tất cả các pháp trên thế gian này đều vô thường, không có một vật gì là thường hằng, vĩnh viễn, không có một thế giới nào là vĩnh cửu, chỉ do tưởng của chúng ta tạo ra mà thôi. Những hiện tượng có được là do các duyên hợp và tan mà tạo thành. Và vì thế, con người cần phải bảo vệ và xây dựng lại thế giới của con người đang có, làm cho nó tốt đẹp, làm cho nó sáng sủa, làm cho nó có một cuộc sống đầy đủ đạo đức nhiều hơn và nhiều hơn nữa.

Cho nên, lập Đức Buông Xả nhưng phải Cần Lao vì mình, vì người, để sự hiện hữu của mình có ích cho mình, cho người, chứ không phải bỏ đời, trốn đời như người ta đã nghĩ sai về Phật giáo.

Giới đức buông xả giúp cho chúng ta sống một đời sống trong sạch, không gian tham, trộm cắp, tâm hồn thanh thản, an ổn. Xin các bạn nhớ kỹ, gian tham trộm cắp ở đây không chỉ có nghĩa lấy của không cho, mà còn kể cả những hành vi gian tham, xảo quyệt khác nữa như:

- Một công nhân lẩn công, đó cũng là gian tham, trộm cắp.

- Một ông thầy giáo trong giờ dạy học, cho bài học sinh làm mà ngồi xem báo, đó cũng là gian tham, trộm cắp giờ học của học sinh.

- Một ông bác sĩ nhận quà bệnh nhân cũng là gian tham, trộm cắp.

- Một anh công an gác đường nhận tiền hối lộ, cho xe chở đồ lậu thuế vào thành phố, đó cũng là gian tham, trộm cắp.

Tóm lại, Giới Đức Buông Xả đối trị được tâm tham lam, trộm cắp, giúp cho thân tâm không dính mắc vật chất thế gian, giúp cho tâm luôn được thanh thản, an lạc và vô sự.

Người muốn sống được Giới Đức Buông Xả này, thì phải thường xuyên quán các pháp là vô thường, vô ngã, do duyên hợp và thường đau khổ. Trong cuộc sống thế gian, khi người xuất gia cũng như người tại gia sống đúng Giới Đức Buông Xả này, thì thế gian này là Thiên Đường, Cực Lạc, cuộc sống con người sẽ hạnh phúc biết bao.

Giới thứ ba: CẤM TÀ DÂM

Cấm tà dâm là một “GIỚI ĐỨC CHUNG THỦY”. Những người cư sĩ tại gia cần phải học, hiểu và sống cho đúng đức hạnh này.

Người không tà dâm là hiện tiền thân và tâm của họ chung thủy, trung thành, tình nghĩa, chân thật. Một người còn tà dâm thì không thể nào thân tâm chung thủy, trung thành, tình nghĩa, chân thật được. Thân tâm không chung thủy, trung thành, tình nghĩa, chân thật thì lúc nào cũng giả dối, không chân thật, không tình nghĩa. Còn tâm tà dâm thì làm sao gọi là Thánh cư sĩ được. Phải vậy không quý phật tử?

Bởi vậy, Giới Đức Chung Thủy này còn xác định được người cư sĩ Phật giáo là do chỗ tâm trung thành, chung thủy, chân thật với gia đình. Người ta tu theo Phật giáo, làm một cư sĩ mà tâm không trung thành, chung thủy, chân thật với gia đình, thì theo Phật giáo để làm gì? Còn làm mang tiếng cho Phật giáo, là đệ tử Phật mà bất trung, bất nghĩa, không chung thủy, không chân thật, thật là một tiếng xấu xa vô cùng nhục nhã.

Thưa quý phật tử! Một bậc Thánh cư sĩ thì không thể nào còn tà dâm; còn tà dâm thì sao được gọi là Thánh cư sĩ. Phải không quý vị?

Giới Đức Chung Thủy là đức hạnh trước sau một lòng, vẫn có tình cảm gắn bó vợ chồng không thay đổi.

Trong cuộc sống gia đình, chồng và vợ là những người đầu ấp, tay gối, sống chia vui sẻ buồn, khi cay đắng, lúc ngọt bùi đều có nhau. Cho nên trước sau phải giữ một lòng, tình cảm gắn bó không thay đổi. Khi đã có chồng, có vợ thì không nên tà dâm với người khác.

Tà dâm với người khác là làm hại gia đình mình và hại gia đình người khác, làm cho hai gia đình đều đau khổ và tan nát. Con cái đau khổ và oán hận cha mẹ suốt đời. Làm cha mẹ không hy sinh cho con cái, mà chỉ vì cá nhân của mình thì làm sao sống có đạo đức.

Cho nên, người không có đạo đức chung thủy cũng giống như loài thú vật: chó, trâu, bò, heo, dê, gà, vịt, v.v...

Người biết giữ gìn Giới Đức Chung Thủy là người biết sống mang lại sự an vui, hạnh phúc cho gia đình; người biết giữ gìn Đức Chung Thủy là người biết sống không làm khổ vợ con, không làm khổ chồng con, và không làm khổ cả hai bên cha mẹ, anh em, chị em dòng họ.

Trong gia đình, Giới Đức Chung Thủy là một đức hạnh cao quý tuyệt vời, nó là một vị thần hạnh phúc của mỗi gia đình. Vậy quý phật tử, mỗi người đều có gia đình thì phải tu tập và sống cho đúng Giới Đức Chung Thủy. Vì Giới Đức Chung Thủy rất cần thiết để bảo vệ gia đình.

(còn tiếp)

Tác giả: **Trưởng Lão Thích Thông Lạc**

Trích sách: Những Chặng Đường Tu Học Của Người Cư Sĩ - Nhà xuất bản Tôn giáo